

TRUNG ĐÔNG

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHÍNH TRỊ CƠ BẢN CỦA KHU VỰC
CHÂU PHI VÀ TRUNG ĐÔNG

PGS. TS. Trần Văn Tùng*

Các quốc gia trong khu vực châu Phi và Trung Đông thuộc vào một trong các mô hình thể chế nhà nước sau: cộng hòa tổng thống đa đảng, cộng hòa dân chủ đa đảng, quân chủ lập hiến. Tuy nhiên, hầu hết các nước tại khu vực này đi theo mô hình thể chế cộng hòa tổng thống đa đảng. Đó là các nước: Ai Cập, Apganixtan, Angola, Angiêri, Camơrun, Côngô, Irắc, Kênya, Môđambich, Nam Phi, Ruanda, Uganda, Tandania, Tuynidi, Cộng hòa Trung Phi. Trong số các nước còn lại, một số nước đi theo mô hình thể chế nhà nước cộng hòa dân chủ, chẳng hạn như Nigiêria, Xômalì; một số nước theo thể chế cộng hòa Hồi giáo như Iran, Yêmen; một số nước khác có thể chế Quân chủ lập hiến như Côoet, Các tiểu vương quốc Arập thống nhất; có nước theo thể chế Quân chủ nghị viện như Marôc và quân chủ Hồi giáo như Arập Xêut.

Những nước theo mô hình thể chế cộng hòa tổng thống đều thành lập một viện hoặc hai viện. Quốc hội và tổng thống được bầu theo hình thức phổ thông đầu phiếu. Những nước theo thể chế cộng hòa Hồi giáo bầu trực tiếp ra hội đồng hiến pháp là cơ quan kiểm tra việc tuân thủ luật Hồi giáo. Hội đồng này bầu ra lãnh tụ tôn giáo, người nắm quyền tối cao về hành pháp, lập pháp xét xử vụ án quân sự. Ngoài hội đồng hiến pháp, ở những nước này còn có hội đồng tư vấn Hồi giáo (quốc hội). Tổng thống được bầu trực tiếp, thủ tướng và các thành viên nội các do tổng thống bổ nhiệm. Còn một số ít các nước theo mô hình thể chế quân chủ tuyệt đối thì người

đứng đầu là quốc vương, quốc vương chỉ định thủ tướng như trường hợp Côoet, Arập Xêut, Ôman. Nhà nước Liên bang bầu ra hội đồng tối cao, gồm các thủ lĩnh của Các tiểu vương quốc. Hội đồng này chọn ra một số thành viên là tổng thống hoặc phó tổng thống. Tổng thống bổ nhiệm thủ tướng và các thành viên nội các. Hội đồng tối cao bầu ra hội đồng cố vấn, thí dụ trường hợp Các tiểu vương quốc Arập thống nhất.

Đây là một khu vực có các mô hình thể chế nhà nước rất phức tạp với những đặc điểm giống mô hình thể chế châu Âu, châu Mỹ, và cả những mô hình thể chế phong kiến kiểu châu Á. Sự khác nhau về mô hình thể chế chính trị là do khu vực này từng bị các quốc gia châu Âu như Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Liên Xô cũ, Mỹ và đế quốc Ôtôman của Thổ Nhĩ Kỳ cai trị và tranh giành ảnh hưởng.

1. Ảnh hưởng của Liên Xô tới mô hình thể chế chính trị châu Phi

Trong những năm 1960, người dân khắp lục địa châu Phi hân hoan cho rằng thời kỳ vàng son đã đến, bởi vì thời kỳ này nhiều quốc gia châu Phi đã giành được độc lập từ ách thực dân của các nước châu Âu. Con đường đấu tranh giành độc lập của các nước này không phải vì mục tiêu theo đuổi mô hình thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa mà muốn đi theo con đường trung lập của các nước thế giới thứ ba. Thập kỷ 1960 - 1970 là thời kỳ hưng thịnh của kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh nhiều năm bị đế quốc thực dân cai trị, một số quốc gia châu Phi đã có cảm tình hơn với các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Liên Xô. Trong số

* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

các quốc gia đó phải kể đến là: Angola, Xômalì, Tandia, Côngô và Irac.

Ở Trung Á, Apganixtan đã từng là một nước chịu ảnh hưởng sâu sắc của Liên Xô cũ. Năm 1973, sau khi nền quân chủ của nhà vua Sah bị lật đổ, quan hệ giữa Liên Xô và Apganixtan trở nên thân thiết hơn và đã tạo cơ sở thành lập nước Cộng hòa dân chủ Apganixtan vào năm 1978. Năm 1979, Liên Xô đưa quân vào nước này theo yêu cầu của chính quyền cách mạng lúc đó để đàn áp các phần tử chống đối chính quyền cách mạng. Kết cục trong nhiều năm đã xảy ra cuộc nội chiến đẫm máu. Năm 1989, trước áp lực của Mỹ, Anh và các nước Hồi giáo, quân đội Liên Xô phải rút về nước. Khu vực thành phố do chính quyền cách mạng Apganixtan kiểm soát, khu vực nông thôn do du kích Hồi giáo kiểm soát. Năm 1992, lực lượng du kích Mugahitdin nắm chính quyền, dựng lên tổng thống Rabani. Nội chiến vẫn tiếp tục, năm 1996 du kích Taliban lật đổ chính quyền của tổng thống Rabani và một nhà nước Hồi giáo theo chế độ Hồi giáo hà khắc ra đời.

Tháng 7-2001, liên quân Mỹ - Anh đã dùng máy bay và vũ khí hiện đại tấn công vào Apganixtan đòi Taliban giao nộp Bin Laden. Cùng với sự yểm trợ của liên quân miền Bắc, liên quân Mỹ - Anh đã đánh tan chính quyền Taliban và lập nên chính quyền mới do Hamít Cadai lãnh đạo vào tháng 12- 2001. Chiến lược gây ảnh hưởng đối với Apganixtan của Liên Xô bị thất bại. Mỹ nắm được chính quyền Afganistan, có nghĩa là nắm được cửa ngõ vào Ấn Độ, khống chế được con đường dẫn dầu từ biển Caspie và hệ thống dẫn khí đốt từ Xibêri tới vịnh Pechxich.

Ở khu vực châu Phi, Xômalì là quốc gia có quan hệ thân thiết với Liên Xô. Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, Italia và Anh chiếm đóng Xômalì. Năm 1960, Xômalì giành được độc lập, và năm 1969 tổng thống Xômalì lúc đó là Ali Simake bị ám sát. Tướng Mohamed Siade Bacri nắm quyền kiểm soát đất nước và nước xã hội chủ nghĩa Hồi giáo của Bacri ra đời mau chóng liên minh với Liên Xô. Năm 1977, du kích Xômalì với sự giúp đỡ của quân đội Xômalì đã đuổi người Etiôpi ra khỏi đất

nước. Liên minh Xômalì và Liên Xô chấm dứt vì Liên Xô ủng hộ Etiôpi.

Ngoài Xômalì, tại châu Phi còn một số nước khác cũng hưởng theo mô hình thể chế xã hội chủ nghĩa với cơ chế kế hoạch hóa tập trung, đó là Tandia, Angola và Côngô. Tuy nhiên, sự sụp đổ mau chóng của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa vào cuối thập kỷ 1980 đã làm cho nhiều quốc gia thay đổi thể chế chính trị và thân thiện với phương Tây hơn. Ảnh hưởng của Liên Xô mất dần tại khu vực này.

2. Châu Âu đã tìm con đường riêng để gây ảnh hưởng tại châu Phi và Trung Đông

Sau khi thoát khỏi ách cai trị của thực dân châu Âu, châu Phi và Trung Đông đã mau chóng đổi mới hệ thống chính trị, mở rộng dân chủ và coi châu Âu là đối tác kinh tế, chính trị quan trọng. Châu Âu là thị trường xuất khẩu của của các quốc gia châu Phi và Trung Đông, mặt khác, hợp tác kinh tế với châu Âu khu vực này sẽ nhận được viện trợ, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để xây dựng hệ thống hạ tầng cơ sở, phát triển các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp khai thác dầu. Châu Âu cũng nhìn thấy lợi ích trong quá trình hợp tác, bởi vì châu Âu có thể nhập khẩu từ khu vực này các nguyên liệu, lương thực và thực phẩm giá rẻ. Cả Mỹ và châu Âu đều mong muốn khu vực này đổi mới hệ thống chính trị, nhưng cách tiếp cận của châu Âu hoàn toàn khác với Mỹ. Phương cách này được thể hiện bằng những luận điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, nhìn chung các quốc gia châu Âu đều không muốn nhắc đến hiệu quả và lợi ích của việc cải cách nền dân chủ tại châu Phi và Trung Đông, mà họ cho rằng cải cách chính trị là một bộ phận không thể thiếu được trong tiến trình hiện đại hóa kinh tế - xã hội nói chung. Như vậy, cụm từ phổ biến các giá trị tự do thay cho cách nói vổ mặt thay đổi chế độ theo kiểu Mỹ đã được châu Âu sử dụng một cách tế nhị. Các nước châu Âu thẳng thừng không đồng tình với cách tuyên bố của chính quyền Mỹ và rất ít khi dùng tới cụm từ thúc đẩy dân chủ. Các nhà chính trị Đức cho rằng, cải tổ chính trị là chuyển biến

theo từng lĩnh vực riêng biệt chứ không phải là dân chủ hóa thuần túy. Chiến lược cải cách thể chế chính trị của thế giới Ả-rập, từng là thuộc địa của Anh được giải quyết theo các mục tiêu pháp trị chứ không phải theo lối áp đặt chế độ dân chủ. Nhiều nhà chính trị thế giới đồng tình với cách làm của châu Âu và cho rằng châu Âu đã chọn được con đường đi trung dung để có thể gây ảnh hưởng rộng rãi đến sự thay đổi chính trị tại châu Phi và Trung Đông.

Thứ hai, quan hệ đối tác là khái niệm nổi bật mà các chính phủ và các tổ chức chính trị xã hội châu Âu rất thích sử dụng. Vấn đề thiên về khuynh hướng cam kết tích cực, châu Âu không muốn áp dụng chiến lược cưỡng bức thay đổi thể chế chính trị ở hàng loạt nước trong khu vực này, cho dù có lần họ đã gây sức ép tới một vài trường hợp cá biệt. Chẳng hạn trường hợp Ai Cập, khi nước này ban hành luật hạn chế thành lập các tổ chức phi chính phủ vào năm 1999, hoặc Tuynidi làm đổ vỡ dự định viện trợ mới đây của châu Âu. Nhưng trong đa số các trường hợp châu Âu không muốn áp dụng biện pháp trừng phạt nào cả. Hầu hết các nước thuộc Liên minh châu Âu đều phản đối biện pháp trừng phạt của Mỹ đối với Xiri, Libi và Iran. Bất cứ một biện pháp nào do châu Âu đưa ra đều tính tới các tác động tiêu cực và tác động tích cực được sự nhất trí cao hơn. Nhìn chung châu Âu đã cho rằng Mỹ đã không hề tham khảo bất cứ một thể chế chính trị xã hội nào ở châu Phi và Trung Đông khi đưa ra các quyết sách của mình.

Thứ ba, trong các yêu sách được đưa ra tại các dự án hỗ trợ dân chủ, hay kế hoạch nhân quyền dành cho khu vực này, châu Âu thường áp dụng rộng rãi vai trò đối tác trong quá trình thực thi các giải pháp chính trị đối với các chế độ độc tài ở bán đảo Ả-rập. Các kế hoạch nhân quyền đều được châu Âu quan niệm là một đề nghị chứ không phải là điều kiện áp đặt, chính điều đó đã thu được sự ủng hộ nhiệt tình của một số quốc gia châu Phi, đặc biệt từ Maroc và Gioocdani. Với việc đề ra hàng loạt sáng kiến cải cách dựa trên những nghiên cứu đánh giá tình hình Trung Đông sau cuộc chiến Irắc, châu Âu cho rằng họ đã tạo ra một xu thế cải tổ mới hệ thống chính trị tại Trung Đông và thế giới Ả-rập.

Thứ tư, châu Âu vẫn là nơi viện trợ nhiều nhất cho khu vực Bắc Phi và Trung Đông. Cụ thể, Anh vẫn tiếp tục viện trợ cho Ai Cập và Yemen, Tây Ban Nha cũng có một số dự án hợp tác với Tuynidi và Maroc, Đức viện trợ cho các nước Ả-rập. Thực chất các khoản viện trợ đó là nhằm mở rộng dân chủ và cải cách luật pháp.

3. Mỹ theo đuổi chính sách đơn phương ở Trung Đông

Chính sách đối ngoại của Mỹ tất yếu phải phản ánh thói quen cố hữu của người Mỹ cho rằng mình là trung tâm của cả thế giới. Đa đa số người Mỹ sau sự kiện 11/9 cho rằng Bush chính là đại diện lý tưởng cho họ, mô hình Mỹ là viễn cảnh cho bất cứ người dân nào đang sống trên hành tinh của chúng ta. Người ta có thể nói rằng tổng thống thứ 43 này của nước Mỹ đang cố gắng đương đầu với kẻ thù man rợ. Hoạt động cứng rắn nhất của Mỹ là cuộc tranh chấp về thép, đó là việc Mỹ bác bỏ thỉnh nguyện Tòa án hình sự quốc tế đồng thời ép buộc Hội đồng bảo an Liên hợp quốc phải thay đổi quy chế của Tòa án hình sự quốc tế. Rốt cục, Mỹ bị cô lập và phải từ bỏ một số yêu sách.

Về thực chất, chính sách đối ngoại của Mỹ đã bộc lộ mối nghi ngờ về chủ nghĩa đa phương nói chung. Mỹ coi tổ chức Liên hợp quốc chỉ là cỗ máy chiến tranh chống lại họ. Sự kiện 11/9 khiến để tranh thủ sự đồng tình của quốc tế, Mỹ phải thanh toán các khoản nợ của họ đối với Liên hợp quốc và thúc đẩy việc hoàn tất thỏa thuận giải trừ quân bị đối với Nga. Tuy nhiên, đối với Liên hợp quốc, sự thay đổi về chiến thuật không có nghĩa kéo theo sự thay đổi về chiến lược. Cái được gọi là chủ nghĩa đơn phương, trước hết chính là việc bác bỏ chủ nghĩa đa phương thể chế. Theo Mỹ có hai khái niệm về chủ nghĩa đa phương, một là chủ nghĩa đa phương thể chế, hai là chủ nghĩa đa phương có lựa chọn. Thực chất khái niệm này do nhà ngoại giao Mỹ Richard Haass đưa ra, nhưng không rõ ràng. Mỹ không hoàn toàn bác bỏ chủ nghĩa đa phương khi nó là tổ chức kiểu như WTO, tổ chức mà họ có khả năng kiểm soát. Ngược lại nếu như có dính dáng đến những vấn đề lớn của thế giới thì Mỹ bác bỏ hoàn toàn chủ nghĩa đa phương.

Mặc dầu vậy, trong bối cảnh quốc tế hiện nay, hiện trạng các hoạt động đa phương chưa tới mức buộc quốc tế phải áp dụng chiến lược được ăn cả, ngã về không. Từ thời Clinton làm tổng thống, Mỹ đã theo đuổi chính sách ngăn chặn tình trạng xung đột tại khu vực Trung Đông. Sau nhiều cuộc khủng bố, tổng thống Bush muốn thiết lập lại sự cân bằng trong các chính sách của Mỹ tại khu vực này. Cuộc chiến Irắc là một ví dụ minh họa cho cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ. Mỹ muốn lật đổ chính quyền Hussein vì cho rằng Irắc sở hữu vũ khí giết người hàng loạt. Phản ứng của cộng đồng quốc tế rất gay gắt, các nước Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc đều phản đối nhưng không thể ngăn được cuộc chiến của liên quân Mỹ - Anh. Cuối cùng, đất nước Irắc bị quân đội Mỹ - Anh tàn phá nặng nề nhưng không hề tìm thấy dấu vết của vũ khí hủy diệt. Bước đầu, Mỹ đã thành công trong việc thực hiện chính sách dọn phướng và mở rộng mô hình dân chủ kiểu Mỹ bằng cách lật đổ chính quyền một quốc gia có chủ quyền.

Đối với người Mỹ, chiến thắng ở Apganixtan và Irắc vẫn chưa đủ mà việc cần làm ra là phải đưa ra một giải pháp chính trị nhằm tránh việc tái lập vùng đất thánh của các tổ chức khủng bố. Ban đầu, hành động chính trị được xem như là các giải pháp ngắn hạn, nhưng sau đó nhanh chóng trở thành một vấn đề lâu dài. Vừa muốn duy trì lòng tin, vừa để hợp pháp hóa một chính phủ được sinh ra từ cuộc chiến mà Mỹ cho là chống khủng bố, Oashinhton buộc phải hỗ trợ về mặt chính trị, gây dựng một bộ máy mà Mỹ có thể điều khiển được.

Cuộc chiến do Mỹ gây ra tại khu vực Trung Đông đã làm cho làn sóng chống Mỹ của người Hồi giáo dâng cao. Nhiều tổ chức Hồi giáo cực đoan ra đời và quyết tâm trả thù cho người dân Irắc và Palestin. Sự có mặt của người Mỹ trên vùng đất thánh là vết nhơ của người đạo Hồi. Do đó, cho dù chính quyền Irắc có được lập nên theo ý muốn của Mỹ thì tình hình chính trị tại khu vực Trung Đông vẫn tiếp tục bất ổn.

Số lượng các quốc gia mà Mỹ đang liệt vào trục ma quỷ và cần phải áp dụng biện pháp trừng phạt đang tăng lên. Ở Trung

Đông, Iran và Xiri là những quốc gia Mỹ không kiểm soát được. Chương trình phát triển vũ khí hạt nhân của Iran và vụ ám sát thủ tướng Libăng gần đây có thể là một nguyên cơ để chính quyền Mỹ can thiệp vào các quốc gia này. Nếu như Mỹ tấn công Iran, tương lai chính trị trong khu vực này không ai có thể dự báo được đi theo xu hướng nào. Chỉ biết rằng nguyên cơ để cho Mỹ đánh chiếm Iran không thể dễ dàng được cộng đồng quốc tế làm ngơ như cuộc tấn công vào Irắc. Châu Âu có thể là khu vực phản đối mạnh mẽ nhất ý đồ của Mỹ.

4. Ảnh hưởng của đạo Hồi tới thể chế chính trị khu vực châu Phi và Trung Đông

Như phần đầu đã trình bày, thể chế nhà nước của các quốc gia khu vực này theo nhiều mô hình khác nhau như cộng hòa tổng thống, cộng hòa đại nghị, cộng hòa Hồi giáo, hay quân chủ và quân chủ nghị viện. Nhìn bề ngoài, hệ thống chính trị này giống như của các nước phương Tây vì là hệ thống đa đảng, một viện hoặc lưỡng viện. Tuy nhiên, nền dân chủ ở các quốc gia theo đạo Hồi đã bị bóp nghẹt bởi một thể chế chính trị rất hà khắc, đông cứng. Như lịch sử đã chứng kiến, với lưỡi gươm tàn bạo, Hồi giáo đã nhanh chóng thu phục được lực lượng, bành trướng thế lực của mình trên vùng lãnh thổ rộng lớn nhất thế giới. Với những thành tựu khoa học, thương mại, kinh tế, các quốc gia Hồi giáo đã trở thành trung tâm chú ý của loài người trên thế giới vào thời Trung cổ. Ngày nay, Hồi giáo vẫn là một tôn giáo lớn của thế giới và đang chi phối tới quá trình phát triển tư tưởng, chính trị văn hóa của nhiều quốc gia theo tôn giáo này.

Về phương diện chính trị, các quốc gia Hồi giáo tiếp tục chính sách Hồi giáo hóa bộ máy chính trị. Những người có quyền thế lớn từ chính quyền trung ương tới địa phương đều là người Hồi giáo và họ ra sức bảo vệ lợi ích cho người Hồi giáo. Những hoạt động cụ thể bao gồm giúp đỡ người tỵ nạn do xung đột sắc tộc, mở các trường học cho người theo đạo Hồi, thiết lập các ngân hàng, tuyên truyền tư tưởng chính trị. Thực chất các hoạt động đó đã

thoát ra ngoài phạm vi hoạt động tín ngưỡng tôn giáo, đang trở thành các hoạt động chính trị.

Hệ thống pháp luật của các quốc gia Hồi giáo chủ yếu dựa vào kinh Côran để cai trị dân chúng và quản lý đất nước. Khi những yêu sách của người Hồi giáo tại một quốc gia nào đó không được đáp ứng, phong trào Hồi giáo ly khai lập tức nổi lên, thực hiện các hành động khủng bố, gây mất ổn định chính trị, thậm chí lật đổ chính quyền hợp pháp. Phong trào phục hưng Hồi giáo bắt đầu hình thành từ đầu thập kỷ 1960 và phát triển mạnh mẽ ngay sau đó. Đến giữa thập kỷ 1970, phong trào này đã dâng cao ở hầu khắp các nước Hồi giáo. Mục đích của các phong trào này là thu nạp thêm tín đồ, tuyên truyền về tính toàn diện, tính nhân đạo và thanh thế của Hồi giáo trên quy mô toàn cầu, đặc biệt là khả năng giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội, xây dựng quốc gia, dân tộc của thế giới đạo Hồi. Do đó, sau khi Liên Xô sụp đổ, nhiều quốc gia Trung Á thuộc Liên Xô cũ đã ngã theo tư tưởng của Hồi giáo. Hợp tác về kinh tế, chính trị giữa các nước Hồi giáo trở nên chặt chẽ hơn và tư tưởng chống lại phương Tây cũng xuất phát từ đây. Nội bộ của các quốc gia Hồi giáo bị chia rẽ, vì một số nước được Mỹ bảo trợ, còn một số nước khác ra sức chống lại sự bảo hộ của Mỹ, mỗi bên xây dựng một hình ảnh kẻ thù của mình. Xung đột trong nội bộ quốc gia giữa các phe phái, giữa quốc gia Hồi giáo này với quốc gia Hồi giáo khác tại Trung Đông, giữa các nước phương Tây với các quốc gia Hồi giáo tiếp tục gia tăng. Do vậy, nền chính trị khu vực và chính trị toàn cầu luôn trong tình trạng bất ổn.

Thiết chế Hồi giáo là bảo thủ và rất khắt khe, thí dụ đàn ông phải để râu, đàn bà ra đường phải che kín mặt, nam nữ thụ thụ bất thân, vai trò của phụ nữ trong xã hội bị khinh rẻ. Do đó ở nhiều nước, đặc biệt là Mỹ và châu Âu, đạo Hồi bị lên án công khai. Giọng điệu tẩy chay Mỹ, nước đồng minh của Ixaraen từ phía những kẻ Hồi giáo cực đoan đã tăng lên. Theo quan niệm của các tổ chức Hồi giáo cực đoan thì kẻ thù đích danh của họ là Mỹ và các nước phương Tây bởi vì Mỹ và phương Tây thường đàn áp người dân

Hồi giáo. Arập Xêut, Ai Cập, Gioocđani là những quốc gia cũng được tổ chức cực đoan Hồi giáo liệt vào danh sách kẻ thù của tín đồ Hồi giáo bởi vì được Mỹ bảo hộ. Tóm lại, thế giới Hồi giáo tẩy chay phương Tây vì phương Tây đồng nghĩa với Do Thái, châu Âu và Mỹ. Làn sóng tẩy chay này không phải chỉ giới hạn bằng các cuộc biểu tình trên đường phố, mà lan rộng tới tất cả các tầng lớp xã hội rộng lớn từ công nhân, nông dân đến tầng lớp trí thức.

Tài liệu tham khảo

1. *250 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2004.
2. *Thế giới toàn cảnh năm 2003*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2003.
3. *Kinh tế thế giới năm 2003, đặc điểm và triển vọng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. *An ninh Đông Á trong thiên niên kỷ mới*, Hà Nội, 2003.
5. Mai Thanh Hải, *Tôn giáo thế giới và Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 1998.
6. Trương Sĩ Hùng, *Mấy tín ngưỡng tôn giáo ở Đông Nam Á*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2003.
7. Trần Văn Tùng, *Tính hai mặt của toàn cầu hóa*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2000.
8. WB, *Toàn cầu hóa tăng trưởng và nghèo đói*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2002.
9. WB, *Standars and Global Trade, A Voice for Africa*, 2003.
10. WB, *Violent Conflict and Transformation of Social Capital Lessons from Cambodia, Rwanda, and Somalia*, 2000.
11. WB, *Unlooking the employment potential in Middle-East and North Africa*, 2004.
12. CRS, *Report for Congress, Terrorism in Southeast Asia*, 18/8/2004.
13. Robin Cohen, Harry G., *Democracy and Socialism in Africa*, West View Press, 1991.
14. Kechichian J. A., *Succession in Saudi Arabia*, New York, 2001.
15. Rubin B. R., *The Fragmentation of Afganistan: State Formation and Collapse in the International System*, Yal University Press, 1995.